TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2020/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 117/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Vũ Thị L; trú tại: Khu dân cư T, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng

2. Ông Bùi Ngọc H; trú tại: Khu dân cư T, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị L và ông Bùi Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Tt, huyện A (nay là phường, quận H), thành phố Hải Phòng vào ngày 27 tháng 11 năm 1992 là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời trình bày của hai bên và tại phiên hòa giải ngày 28 tháng 5 năm 2020 cho thấy quá trình chung sống giữa bà L và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do ông bà bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Gia đình hai bên và Tòa án đã hòa giải mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Việc bà L và ông H xin thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 và Điều 55 Luật hôn nhân và Gia

đình. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà L và ông H về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về con chung: Bà L và ông H có 01 con chung là Bùi Tuấn H, sinh ngày 19/10/1994. Hiện nay con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà L và ông H cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà L và ông H mỗi người chịu ½ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/5/2020, ghi nhận việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của bà L và ông H gồm các nội dung từ [1] đến [4]. Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Vũ Thị L và ông Bùi Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung Bùi Tuấn H, sinh ngày 19/10/1994 hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà L và ông H cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà L và ông H mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông, bà đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu số 0005662 ngày 22/5/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An;
- UBND phường T, quận H, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Tuyến